Sở Tư pháp
27.08.2020
18:03:32 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 397/2002/QĐ-UB	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy định quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 và Nghị định 121/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ ban hành và bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4 tháng 11 năm 1998 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, An ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Xây dựng Tuyên Quang về việc ban hành quy định tạm "Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tại Tờ trình số 68/TT-XD ngày 24 tháng 6 năm 2002,

QUYẾT DỊNH :

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định "Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2. Giao cho Giám đốc các sở : Tài chính-Vật giá, Xây dựng và Địa chính, theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng ngành được giao; để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), UBND các huyện, thị xã và các hộ gia đình, đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển thực hiện theo đúng Quyết định này.

Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá và

Congbao.tuyenquang.gov.vn

Sở Địa chính nghiên - cứu và ban hành các biểu mẫu gồm : Mẫu tờ kê khai, mẫu biên bản kiểm kê đất, tài sản (vật kiến trúc) và hoa màu của Hội đồng, các mẫu biên bản họp của Hội đồng và các mẫu biên bản họp tổ nhân dân; để thực hiện thống nhất theo Quyết định này trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện và chủ trì cùng với Sở Tài chính-Vật giá, Sở Địa chính xem xét cụ thể để lập Tờ trình, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung thay đổi quy định cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1215/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2000 về việc ban hành Quy định "Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các chủ đầu tư công trình, các hộ gia đình và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển và các Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hà Phúc Mịch

Congbao.tuyenquang.gov.vn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 397/2002/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2002 của UBND tỉnh)

Điều 1. Tất cả các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, khi thu hồi và giao đất để giải phóng mặt bằng xây dựng, có đền bù di chuyển đều phải thực hiện, theo đúng các điều đã ghi trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ "Về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, An ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích Công cộng" và thực hiện theo đúng Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4 tháng 11 năm 1998 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ và các văn bản quy định cụ thể của UBND tỉnh đã ban hành về thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Để thực hiện đúng nội dung Điều 1 tại Quy định này và để áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh Tuyên Quang. UBND tỉnh quy định về "Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể theo trình tự như sau :

I- TRIỂN KHAI CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC, CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ ĐƠN VỊ TẬP THỂ :

1. Tổ chức họp tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển, để thông báo các nội dung sau :

- Công bố các quyết định của Nhà nước có liên quan đến đền bù di chuyển.

- Thông báo cho các hộ gia đình và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển biết về thời gian cụ thể thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Thông báo công khai các thành viên trong Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền, như đã quy định tại điểm 1, Điều 32 trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ.

- Tuyên truyền chế độ chính sách về đền bù di chuyển, phát tờ kê khai, hướng dẫn lập tờ kê khai cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể.

- Thông báo tiến độ kế hoạch thời gian thực hiện kê khai, kiểm tra, thẩm định của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng.

Congbao.tuyenquang.gov.vn

- Giải quyết mọi thắc mắc của các hộ gia đình và các đơn vị tập thể về công tác đền bù di chuyển.

2. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng thành lập các tổ công tác, để hướng dẫn các hộ gia đình và các đơn vị tập thể lập tờ kê khai về số lượng và khối lượng theo mẫu quy định.

II- CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ ĐƠN VỊ TẬP THỂ TRONG DIỆN ĐƯỢC ĐỀN BÙ DI CHUYỂN LẬP TỜ KÊ KHAI VÀ CAM KẾT, CÓ XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN NƠI CƯ TRÚ

1. Từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể tự kê khai theo mẫu do Hội đồng đền bù thiệt hại giai phóng mặt bằng phát, theo nội dung

- Kê khai về đất gồm các loại: Đất ở, đất nông nghiệp, đất chuyên dùng, đất lâm nghiệp và đất chưa sử dụng, hiện gia đình đang quản lý và sử dụng có nộp thuế hoặc không nộp thuế (nếu có)

- Kê khai về tài sản (vật kiến trúc) gồm : nhà ở, nhà bếp và các công trình phụ trợ khác (nếu có).

- Tập hợp các văn bản pháp quy như : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giấy phép xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ, các giấy tờ có liên quan về quyền sử dụng đất và tài sản (vật kiến trúc)

- Kê khai về hoa mầu (nếu có)

- Kê khai về mồ mả (nếu có)

2. Các hộ gia đình và các đơn vị tập thể nộp tờ kê khai cho Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng có cam kết về lời kê khai và được chính quyền nơi cư trú xác nhận, để Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm tra, kiểm kê thực tế.

III- HỘI ĐỒNG ĐỀN BÙ THIỆT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TỔ CHÚC KIỂM TRA, KIỂM KÊ THỰC TẾ CỦA TỪNG HỘ GIÁ ĐÌNH, TỪNG ĐƠN VỊ TẬP THỂ VÀ ĐỐI CHIẾU VỚI TỜ KÊ KHAI

1. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng tổ chức kiểm tra, kiểm kê thực tế từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển, theo các nội dung cụ thể sau :

a) Đền bù thiệt hại về đất cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể:

- Xác định các loại đất và đo diện tích đất cho từng hộ.

- Xem xét các giấy tờ, hợp pháp, hợp lý về quyền sử dụng đất.

- Đối chiếu thực tế kiểm tra, kiểm kê với hồ sơ đất, hợp pháp, hợp lý.

b) Đền bù về tài sản (vật kiến trúc) cho từng hộ gia đình và đơn vị tập thể:

- Đối với các công trình xây dựng của đơn vị tập thể, phải căn cứ các quy định hiện hành và thực tế của từng công trình để xác định nhà cấp 1, 2, 3,

Congbao.yenquang.gov.vn

4 và nhà tạm tương ứng; xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn và các loại vật liệu ốp, lát, các loại cửa..... bao gồm các hạng mục phụ trợ xây dựng độc lập hay khép kín phải xác định tỷ lệ % chất lượng thực tế của công trình không nhỏ hơn 60% và không lớn hơn 100% , để làm căn cứ tính chi phí đền bù di chuyển.

- Đối với các công trình xây dựng nhà của các hộ gia đình, được xây dựng khép kín cấp 1, 2, 3; phải căn cứ vào thực tế, để xác định tỷ lệ % còn lại của công trình xây dựng, (không bao gồm các hạng mục, công trình xây dựng cấp 4 trở xuống và các hạng mục phụ trợ xây dựng độc lập).

c) Đền bù thiệt hại về di chuyển mồ mả cho từng hộ gia đình :

- Xác định số mộ nằm trên đất xây dựng phải di chuyển

- Mộ chưa cải táng đã đến thời hạn cải táng

- Mộ đã cải táng trên đắp đất

- Mộ đã cải táng trên xây gạch

- Mộ chưa cải táng, chưa đến niên hạn cải táng

- Đối với ngôi mộ không có người nhận thì chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), tính chi phí di chuyển theo quy định hiện hành.

- Xác định chi phí trực tiếp về đất đai, đào, bốc, di chuyển, xây dựng lại và các chi phí trực tiếp khác (nếu có) cho việc di chuyển mồ mả của từng hộ gia đình.

d) Đền bù thiệt hại về hoa mầu cho từng hộ gia đình và đơn vị tập thể .

- Xác định số lượng theo từng loại cây trồng:

+ Cây lâu năm: Theo đường kính và độ rộng tán lá của cây, phù hợp với đơn giá đền bù di chuyển.

+ Cây hàng năm : Theo mức độ, thời giaN sinh trưởng của từng loại cây

+ Tre, vầu, mai, diễn, hóp.... theo thời gian sinh trưởng và yêu cầu sử dụng

+ Cây lấy gỗ cụ thể theo đường kính cây.

- Nuôi trồng thuỷ sản: Xác định thời gian nuôi thả và mực nước thực tế của ao, hồ tại thời điểm kiểm kê.

2. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng, phải kiểm tra, kiểm kê thực tế và lập thành biên bản cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể nằm trong diện được đền bù di chuyển. Khi lập biên bản phải xác định chính xác về số lượng, khối lượng và có đầy đủ chữ ký của thành viên theo đúng quy định của mẫu biên bản. Các thành viên của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và quy định của Pháp luật về chữ ký của mình.

IV- HỘI ĐỒNG ĐỀN BÙ THIỆT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HỌP XÉT

Congbao.tuyenquang.gov.vn

1. Họp tổ nhân dân và đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển, để thông báo kết quả kiểm tra, kiểm kê thực tế và các văn bản pháp lý của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển. (có biên bản họp do tổ nhân dân lập)

2. Phát tờ khai kiểm kê và biên bản kiểm kê, kiểm tra số lượng, khối lượng cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể đã được Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng thông qua, để xem xét kiểm tra lần cuối cùng sau 3 ngày nộp lại cho Hội đồng để xét chính thức về số lượng, khối lượng đền bù di chuyển. Đồng thời có bảng thống kê công khai tại trụ sở xã phường hoặc tổ nhân dân để nhân dân giám sát.

3. Họp tại tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện đền bù di chuyển, để giải quyết dứt điểm những thắc mắc phát sinh (nếu có).

4. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng họp thông qua các tờ khai và các văn bản pháp lý của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể : Sau khi đã giải quyết hết các thắc mắc phát sinh, lập thành biên bản có chữ ký đầy đủ của các thành viên trong Hội đồng.

V- XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐỀN BÙ THIỆT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CHO TỪNG HỘ GIA ĐÌNH VÀ TỪNG ĐƠN VỊ TẬP THỂ

1. Căn cứ vào biên bản kiểm tra, tờ khai của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển và các biên bản họp thông qua của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tiến hành lập hoặc hợp đồng với đơn vị có chuyên môn để lập dự toán đền bù di chuyển cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể.

2. Khi tiến hành lập dự toán về đền bù di chuyển, phải căn cứ vào đơn giá đền bù di chuyển và các đơn giá hiện hành của tỉnh; phải lập đầy đủ các khoản kinh phí hỗ trợ di chuyển, thưởng di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo, ổn định đời sống và các chi phí khác thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh đã ban hành; để tổ chức thẩm định và trình duyệt.

3. Sau khi chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) lập xong dự toán, Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, tiến hành họp để thông qua lần cuối cùng, để xác định giá trị đền bù và các chi phí khác thực hiện cho đền bù, các văn bản pháp lý về thực hiện đền bù cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

4. Hồ sơ dự toán đền bù di chuyển lập thành 5 bộ có chữ ký của người lập và chữ ký của lãnh đạo, đóng dấu của cơ quan lập dự toán và chủ đầu tư công trình

5. Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), lập Tờ trình xin thẩm định dự toán đền bù.

Congbao.tuyenquang.gov.vn

VI- HỒ SƠ CẦN THIẾT CHO CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

1. Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ đóng thành 5 bộ gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh, do Sở Tài chính-Vật giá làm Cho tịch, để tổ chức thẩm định. Mỗi bộ Ìô sơ để thẩm định gồm :

+ Tờ trình xin thẩm định dự toán đền bù di chuyển

+ Quyết định thu hồi và giao đất xây dựng

+ Các biên bản của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng

+ Bản đồ thu hồi và giao đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Các biên bản họp với tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

+ Các bản tự kê khai về đất, hoa mầu, vật kiến trúc của tập thể, cá nhân trong diện đền bù và bản kiểm kê của Hội đồng đền bù.

+ Bộ dự toán đền bù di chuyển

2. Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), phải nộp 5 bộ hồ sơ về Sở Tài chính-Vật giá tỉnh Tuyên Quang, các bộ hồ sơ đều được niêm phong kín theo quy định.

VII- CƠ QUAN THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

1. Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh gồm :

+ Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá làm Chủ tịch Hội đồng

+ Đại diện Sở Xây dựng là Uỷ viên

+ Đại diện Sở Địa chính là Uỷ viên

+ Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là Uỷ viên

+ Đại diện Sở Giao thông Vận tải là Uỷ viên

+ Đại diện Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp là Uỷ viên

2. Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh được nhận hồ sơ dự toán đền bù di chuyển từ các chủ đầu tư (người có trách nhiệm đền bù) để tổ chức thẩm định.

3. Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng thẩm định của tỉnh thực hiện theo đúng điều 33 và điều 34 đã ghi trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ.

4. Sau khi tổ chức thẩm định xong Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư công trình biết để xem xét, nếu có gì thắc mắc phải được giải quyết kịp thời.

Cổng báo tuyenquang.gov.vn

5. Sở Tài chính-vật giá căn cứ vào kết quả thẩm định để tập Tờ trình, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

6. Thời gian thẩm định dự toán đền bù di chuyển tối đa là 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ các chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù).

7. Giao cho Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, được tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán đền bù di chuyển đối với dự án đầu tư có chi phí đền bù di chuyển dưới 100 triệu đồng.

Đối với các dự án đầu tư đã phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, phê duyệt thì tự tổ chức thẩm định dự toán đền bù di chuyển, có chi phí đền bù dưới 100 triệu đồng.

VIII- CƠ QUAN PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

1. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán đền bù di chuyển sau khi có đủ hồ sơ đã được thẩm định và có tờ trình xin phê duyệt của Sở Tài chính-Vật giá và Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, đối với các dự án đầu tư do tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã phê duyệt dự toán đền bù di chuyển những công trình đã được UBND tỉnh phân cấp cho huyện, thị xã phê duyệt, có chi phí đền bù dưới 100 triệu đồng.

3. Thời gian xem xét phê duyệt tối đa là 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và Tờ trình của Sở Tài chính-Vật giá hoặc Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng.

IX- THÔNG BÁO CÔNG KHAI KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tổ chức họp với tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển để thông báo các nội dung sau :

1. Công khai giá trị chi phí đền bù cho từng hộ, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển đã được UBND tỉnh phê duyệt. Mỗi hộ gia đình, mỗi đơn vị được đền bù có 1 thông báo riêng và được niêm yết công khai tại trụ sở xã phường hoặc nhà tổ trưởng tổ nhân dân.

2. Phổ biến tiến độ kế hoạch thời gian giải phóng mặt bằng.

3. Công bố chính thức giá trị kinh phí thưởng khuyến khích cho các hộ di chuyển đúng kế hoạch.

4. Sau 15 ngày kể từ ngày họp công khai chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) phải thanh toán đầy đủ kinh phí đền bù di chuyển cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

X- THANH TOÁN KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

Cổng báo tuyenquang.gov.vn

1. Chủ đầu tư công trình (người cố trách nhiệm đền bù) phải lập kế hoạch chi tiết và trực tiếp thanh toán cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển trong phạm vi 5 ngày phải hoàn thành dứt điểm việc thanh toán.

2. Các hộ gia đình và đơn vị tập thể sau khi đã nhận đủ kinh phí đền bù di chuyển, phải tháo dỡ di chuyển công trình kiến trúc ngay và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí đền bù di chuyển.

3. Các công trình xây dựng của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị tập thể sau khi được trả kinh phí đền bù di chuyển, phải bàn giao công trình thực tế cho chủ đầu tư để tổ chức tháo dỡ, thanh lý tài sản để bán tận thu, nộp vào ngân sách, thời gian tháo dỡ giải phóng mặt bằng không quá 5 ngày.

XI- TẬP HỢP HỒ SƠ ĐỂ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù hoàn chỉnh hồ sơ quyế toán kinh phí đền bù di chuyển nộp về Sở Tài chính-Vật giá để tổ chức thẩm tra và trình duyệt quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc sẽ được xem xét chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hà Phúc Mịch

Congbao.tuyenquang.gov.vn